

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *Hb* /2024/QĐ-UBND Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày *11* tháng *12* năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định các loại Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phù hợp với thực tiễn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 618/TTr-STNMT ngày 08 tháng 10 năm 2024, Báo cáo số 384/BC-STNMT ngày 19 tháng 11 năm 2024, Tờ trình số 759/TTr-STNMT ngày 25 tháng 11 năm 2024 về ban hành quy định các loại Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phù hợp với thực tiễn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phù hợp với

thực tiễn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (quy định tại điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai) làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. Cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật về thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
3. Cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định pháp luật về thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 sau đây thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất:

1. Quyết định giao đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết tại thời điểm giao đất.
2. Văn bản chuyển nhượng thành quả lao động, kết quả đầu tư phải gắn liền với quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh xác nhận.
3. Đơn xin sử dụng đất đã được cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh xác nhận đồng ý, chấp thuận với đơn xin sử dụng đất.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn phải tuân thủ đúng theo Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản QPPL);
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra văn bản);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, STNMT (...).

5)

daul

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh